

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 03 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam
đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, phổ biến, triển khai thực hiện kịp thời quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác gia đình; chú trọng thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 để tổ chức thực hiện có hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh nhằm tạo sự chuyên biến tích cực về nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể, các cá nhân, gia đình và cộng đồng dân cư về tầm quan trọng của công tác gia đình, góp phần xây gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung trong Kế hoạch phải có sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ của các ban, ngành, cơ quan, đơn vị các cấp; lồng ghép với các nội dung, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tiễn; đồng thời có sự giám sát, kiểm tra, đôn đốc trong quá trình thực hiện và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, vướng mắc, tồn tại.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, là hạt nhân, tế bào lành mạnh của xã hội, tổ ấm của mỗi người; là nơi nuôi dưỡng, bồi đắp nhân cách, lối sống tôn trọng đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc; phát huy, nhân rộng các giá trị tốt đẹp, góp phần xây dựng văn hóa, con người Bắc Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phấn đấu đến năm 2025 đạt 85% và đến năm 2030 đạt 100% các gia đình được cung cấp thông tin, kiến thức về văn hóa ứng xử, kỹ năng giáo dục

đạo đức, lối sống, tình yêu thương, truyền thống dân tộc và các giá trị văn hoá tốt đẹp; phòng ngừa rủi ro, tệ nạn xã hội, bạo lực trong gia đình; đặc biệt quan tâm hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình dân tộc thiểu số.

b) Phần đầu đến năm 2025 đạt 85% và đến năm 2030 đạt 100% các gia đình được tuyên truyền, giáo dục về truyền thống dân tộc, truyền thống văn hóa, truyền thống gia đình và tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị tốt đẹp của gia đình hiện đại.

c) Phần đầu đến năm 2025 đạt 85% và đến năm 2030 đạt 100% các huyện, thành phố có mô hình về truyền thông, giáo dục xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững tại cơ sở.

d) Phần đầu đến năm 2025 đạt 85% và đến năm 2030 đạt 100% các huyện, thành phố đưa nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào hương ước, quy ước của dòng họ, cộng đồng, làng xã.

đ) Phần đầu đến năm 2025 đạt 85% và đến năm 2030 đạt 100% nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được giáo dục, tư vấn về hôn nhân gia đình, kiến thức, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc.

e) Phần đầu hàng năm 90% vụ việc bạo lực gia đình được giải quyết theo quy định pháp luật; 100% người bị bạo lực gia đình được hỗ trợ cung cấp các dịch vụ thiết yếu; 100% các huyện, thành phố có mô hình can thiệp, phòng ngừa và ứng phó bạo lực gia đình nhằm giảm tác hại của bạo lực gia đình, đặc biệt với phụ nữ, người yếu thế và trẻ em.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về giá trị gia đình trong tình hình mới

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng và mọi cá nhân trong xã hội, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức về vị trí, vai trò, giá trị của gia đình trong phát triển bền vững kinh tế - xã hội thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông về xây dựng gia đình no ấm, hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ.

b) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển gia đình. Tăng cường, đổi mới, đa dạng hoá nội dung, hình thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống ngay từ trong gia đình; giáo dục, phòng ngừa tác động tiêu cực ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình, đặc biệt là các gia đình trẻ.

c) Tích cực tuyên truyền các gương gia đình tiêu biểu về văn hoá gia đình, ứng xử chuẩn mực; trang bị, phổ biến kiến thức, kỹ năng để các gia đình chủ động phòng chống sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội; kế thừa và tiếp thu có chọn lọc những giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển.

d) Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền hằng năm nhằm nâng cao nhận thức để xoá bỏ các tập quán lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực gia đình, bảo vệ sự ổn định và phát triển của gia đình.

đ) Hằng năm, chú trọng hướng dẫn, tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), ngày Gia đình Việt Nam (28/6) và Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình, ngày Quốc tế xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ (25/11) với nội dung thiết thực, phù hợp điều kiện thực tế địa phương nhằm tạo sự lan toả, hiệu ứng xã hội mạnh mẽ tôn vinh giá trị gia đình.

2. Xây dựng môi trường gia đình văn minh, hạnh phúc, tạo điều kiện cho mọi thành viên được phát triển toàn diện và thụ hưởng thành quả phát triển

a) Tăng cường giáo dục truyền thống văn hoá dân tộc, giá trị gia đình; xây dựng nhân cách đạo đức, lối sống văn minh cho thế hệ trẻ thông qua sự phối hợp giáo dục từ gia đình, nhà trường và xã hội. Xây dựng gia đình là một môi trường an toàn cho trẻ em; bài trừ lối sống vị kỷ, thực dụng.

b) Tổ chức triển khai hiệu quả “Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình”; chú trọng tổ chức thực hành các hành vi văn hoá lành mạnh, ứng xử chuẩn mực trong gia đình nhằm tạo sự gắn kết, trao truyền và phát huy giá trị gia đình truyền thống tốt đẹp.

c) Tiếp tục triển khai xây dựng các mô hình gia đình kiểu mẫu “ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền” trong các phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở. Tăng cường giáo dục nền nếp, lối sống tích cực, văn minh cho từng thành viên trong gia đình; tập trung vai trò nêu gương của ông bà, cha mẹ cho con cháu. Nhân rộng mô hình “bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương” nhằm tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình.

d) Thường xuyên, kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương gia đình tiêu biểu, hạnh phúc; đồng thời phê phán, lên án, đấu tranh với những hành vi lệch chuẩn, tạo dư luận tiêu cực, tác động xấu tới cộng đồng. Xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến công tác gia đình và lĩnh vực gia đình.

3. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về gia đình

a) Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy thực hiện công tác gia đình các cấp bảo đảm tinh gọn, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, có sự gắn kết nội dung gia đình với các lĩnh vực có liên quan; phát triển mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.

b) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình các cấp theo hướng tích hợp đa ngành. Tăng cường giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác gia đình các cấp.

c) Phát triển các loại hình dịch vụ gia đình cần thiết hỗ trợ cho cuộc sống nhằm bảo đảm sự ổn định và an toàn của đời sống gia đình, nhất là gia đình công

nhân lao động trong các khu, cụm công nghiệp; các mô hình hỗ trợ gia đình thực hiện bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình; các mô hình tư vấn, giáo dục về hôn nhân gia đình cho thanh niên trước khi kết hôn.

d) Xây dựng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững.

4. Phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, huy động xã hội hoá, phát triển lĩnh vực gia đình

a) Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước cho công tác gia đình. Ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, trao đổi kinh nghiệm trong hoạch định, đánh giá chính sách về gia đình; dành nguồn lực phù hợp đầu tư sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật về gia đình.

b) Khuyến khích, huy động các cá nhân, tổ chức xã hội, cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ gia đình; chăm lo giúp đỡ, hỗ trợ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tạo điều kiện để các gia đình tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách Nhà nước trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ngành, địa phương.

2. Lồng ghép kinh phí từ các chương trình, đề án liên quan; huy động từ các nguồn xã hội hoá và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch này.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các Kế hoạch, chương trình, đề án thuộc lĩnh vực gia đình. Truyền thông, giáo dục về gia đình; chuyển đổi số dữ liệu về gia đình sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Hướng dẫn, triển khai thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình, bộ chỉ số về gia đình hạnh phúc; khuyến khích sáng tác các tác phẩm văn hóa, nghệ thuật chủ đề tôn vinh, phát huy giá trị gia đình; nêu cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong gìn giữ di sản văn hóa dân tộc, kế thừa, phát triển văn hóa dân gian, xây dựng phong trào văn hóa cơ sở, phong trào thể dục thể thao và ứng xử văn minh trong du lịch, hưởng thụ văn hóa.

- Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cơ chế, chính sách liên quan đến công tác gia đình cho phù hợp.

- Hướng dẫn lồng ghép các nội dung trong kế hoạch với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đưa tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc, văn hóa tiêu biểu và các giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư.

- Kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp; phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành sơ kết 05 năm và tổng kết 10 năm việc thực hiện kế hoạch.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì thực hiện đưa nội dung giáo dục về gia đình vào các hoạt động tuyên truyền, giáo dục trong nhà trường phù hợp với yêu cầu của các cấp học.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các hoạt động truyền thông; hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền về công tác gia đình trong tình hình mới trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

4. Sở Y tế

- Tăng cường các hoạt động, loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho gia đình. Thực hiện các hoạt động truyền thông vận động gia đình thực hiện chính sách dân số phát triển trong tình hình mới;

- Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số kết hợp công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại trẻ em, chăm sóc người cao tuổi.

- Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch trong xây dựng, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và các chương trình, đề án có liên quan theo từng giai đoạn; đặc biệt quan tâm hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế xây dựng mạng lưới cộng tác viên dân số, kết hợp công tác gia đình và trẻ em tại cơ sở.

6. Sở Tư pháp: Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân, gia đình; đẩy mạnh hướng dẫn, kiểm tra hoạt động hòa giải ở cơ sở liên quan đến gia đình; nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý cho người bị bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật.

7. Công an tỉnh: Chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật.

8. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu, bố trí, hướng dẫn sử dụng nguồn kinh phí cho các Sở, ban, ngành, địa phương đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

9. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh về gia đình nhằm đánh giá thực trạng công tác gia đình trên địa bàn tỉnh từ đó đưa ra giải pháp cho việc xây dựng gia đình trong tình hình mới.

10. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền về vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp; nâng cao ý thức của gia đình trong bảo vệ tài nguyên, môi trường; cung cấp cho các gia đình kiến thức, kỹ năng ứng phó với những tác động tiêu cực từ biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sự phát triển của gia đình.

11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch với thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

12. Ban Dân tộc tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng cho gia đình người dân tộc thiểu số về xây dựng gia đình hạnh phúc, thực hiện bình đẳng giới trong gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, phòng, chống xâm hại trẻ em trong gia đình, ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

13. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Bắc Giang: Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; tăng cường thời lượng đưa tin, phát sóng về xây dựng gia đình trong tình hình mới. Triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

14. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về gia đình; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; chỉ đạo các gia đình quân nhân thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030. Phát động phong trào "Gia đình quân nhân không có bạo lực gia đình". Triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

15. Đề nghị viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh, Tòa án Nhân dân tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về phòng, chống bạo lực gia đình cho đội ngũ kiểm sát viên và thẩm phán các cấp để thực hiện tuyên truyền giáo dục chuyển đổi hành vi về phòng, chống bạo lực gia đình cho người gây bạo lực gia đình trong quá trình truy tố, xét xử; hằng năm

tổng hợp báo cáo số liệu về ly hôn và các vụ ly hôn có yếu tố bạo lực gia đình theo phạm vi quản lý đến cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp. Triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức thành viên khác

- Tích cực tham gia triển khai, thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, đoàn viên về vị trí, vai trò của gia đình và công tác xây dựng gia đình.

- Vận động, hỗ trợ cán bộ, hội viên thực hiện trách nhiệm vun đắp, gìn giữ giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình; tham gia tuyên truyền, vận động thực hiện hệ giá trị gia đình trong thời kỳ mới.

17. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch.

18. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này phù hợp tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thực hiện lồng ghép nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thực hiện Chiến lược vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu của địa phương.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp liên ngành về gia đình. Quan tâm bố trí ngân sách nhà nước và đẩy mạnh xã hội hóa các nguồn lực tại địa phương cho công tác gia đình.

- Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình cấp huyện, cấp xã và mạng lưới cộng tác viên dân số, gia đình và trẻ em ở cơ sở.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về gia đình. Phát huy hiệu quả các mô hình truyền thông thuộc lĩnh vực gia đình, các mô hình hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững, các mô hình về phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ trẻ em trong gia đình, phụng dưỡng người cao tuổi, chăm lo cho người khuyết tật, yếu thế trong gia đình.

- Đổi mới, sáng tạo nội dung, hình thức truyền thông, vận động xây dựng gia đình hạnh phúc, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đặc biệt quan tâm các gia đình chính sách, hộ nghèo và cận nghèo và gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Chỉ đạo thực hiện đưa tiêu chí xây dựng gia đình hạnh phúc, văn hóa tiêu biểu; các giá trị gia đình trong thời kỳ mới vào hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch tại địa phương; tổ chức sơ kết 5 năm, tổng kết 10 năm theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố tập trung triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện đến UBND tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) **trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.**

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ VH, TT & DL;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TKCT, các phòng, đơn vị;
- + Lưu: VT, KGVX. Quân.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn